

## BÁO CÁO

### Thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 1316/UBKHCNMT15 ngày 27/3/2023 của Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường về việc xây dựng báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

#### I. THỰC TRẠNG BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ (CĐS)

##### 1. Chính sách, pháp luật về chuyển đổi số của Trung ương (bao gồm chính sách, pháp luật về CĐS; các chính sách, pháp luật thúc đẩy CĐS).

Thực hiện các chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và thúc đẩy chuyển đổi số của Trung ương, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai tuyên truyền các chính sách, pháp luật về chuyển đổi số qua các kênh truyền thông đại chúng; chú trọng tuyên truyền trực quan đến người dân trên toàn tỉnh thông qua các nền tảng truyền thông số; kịp thời xây dựng và ban hành các văn bản triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về chuyển đổi số, cụ thể:

+ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi

+ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

+ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/17/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025.

##### 2. Chính sách, pháp luật do địa phương xây dựng, thực thi (các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh)

- Để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số quốc gia, trong thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng, ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nhằm triển khai thực hiện và phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng

Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*theo đó, giảm 50% mức phí, lệ phí khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp*); UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành 09 quyết định, 22 kế hoạch và nhiều văn bản triển khai thực hiện và phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh (*có Phụ lục đính kèm*).

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

### **1. Tư duy, nhận thức về chuyển đổi số**

#### **a) Đối với lãnh đạo các cấp**

- Tổ chức thành công Hội nghị Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 với sự tham gia của hơn 600 đại biểu, đặc biệt là có sự tham gia của các đại biểu là lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương và nhiều doanh nghiệp có uy tín, có vai trò tiên phong, dẫn dắt chuyển đổi số.

- Tổ chức 01 hội thảo về chuyển đổi số doanh nghiệp khu vực Miền trung Tây nguyên; 03 cuộc hội thảo về chuyển đổi số cấp tỉnh và nhiều hội thảo cấp huyện, sở, ban, ngành trên toàn tỉnh.

- Tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức về phát triển Chính phủ số và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 cho lãnh đạo CIO các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, đối tượng là lãnh đạo Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách về CNTT các sở, ban, ngành, hội đoàn thể; Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách CNTT, Chánh Văn phòng UBND các huyện, thị xã, thành phố. Tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và chuyển đổi số cho các đối tượng là lãnh đạo Văn phòng, cán bộ chuyên trách/phụ trách về CNTT, ATTT các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố, lãnh đạo phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố.

#### **b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức**

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai hiệu quả nhiều đợt tập huấn về chuyển đổi số cho hơn 58.100 lượt người tham gia, trong đó: Tổ chức 04 lớp tập huấn về chuyển đổi số và sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho 250 cán bộ đoàn viên, thanh niên các cấp; tổ chức 04 lớp tập huấn về chuyển đổi số và sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho 250 cán bộ tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; tổ chức hướng dẫn kỹ năng sử dụng các nền tảng số, nhất là kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho thành viên các tổ Công nghệ số cộng đồng bằng hình thức trực tuyến đến 13 điểm cầu cấp huyện và 173 điểm cầu cấp xã, với sự tham gia của hơn 4.500 thành viên; tổ chức phát động phong trào dịp hè năm 2022 trong ngành Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số đến hơn 400 điểm cầu trong toàn tỉnh với sự tham gia của hơn 14.000 giáo viên, đây là sáng kiến mới của tỉnh

Quảng Ngãi trong việc nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; triển khai nhân rộng tập huấn nhận thức về chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến cho 39.000 học sinh THPT trên địa bàn tỉnh; UBND thành phố Quảng Ngãi tổ chức tập huấn về chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến cho hơn 100 cán bộ tại các xã, phường; phối hợp Cục Chuyển đổi số quốc gia triển khai tập huấn về Chuyển đổi số xã (trên Nền tảng OneTouch) cho 176 lãnh đạo cấp xã (đạt 100% cấp xã) trên địa bàn tỉnh.

Cả hệ thống chính trị của tỉnh Quảng Ngãi đã thực sự vào cuộc đối với công tác chuyển đổi số, nhất là sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành nhiều quyết định, kế hoạch và văn bản chỉ đạo triển khai liên quan đến công tác phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin và nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện về công chuyển đổi số. Các sở, ngành, địa phương trong tỉnh đã thể hiện sự quyết tâm của người đứng đầu đối với công tác chuyển đổi số. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp để đánh giá, kịp thời chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến và phân công thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm và theo dõi, thúc đẩy thực hiện các chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **2. Công tác lãnh đạo, điều hành thực thi chính sách, pháp luật**

### ***a) Tổ chức bộ máy chuyển đổi số***

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi được thành lập và bổ sung thành viên tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 1742/QĐ-UBND ngày 08/11/2021, số 1206/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 với 21 thành viên, do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi được giao nhiệm vụ là cơ quan quản lý, tham mưu về công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện. Đến nay, có 13 Ban Chỉ đạo cấp huyện (đạt tỷ lệ 100%) để triển khai chỉ đạo công tác chuyển đổi số của địa phương; có 08 Ban Chỉ đạo các sở, ngành; 100% cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh đã thực hiện phân công cán bộ phụ trách/kiêm nhiệm về công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

### ***b) Cơ chế chỉ đạo, điều hành***

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi hoạt động theo Quy chế hoạt động được quy định tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 22/02/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo được phân công trách nhiệm cụ

thể, theo dõi, thúc đẩy thực hiện các chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; đã thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo để tham mưu, triển khai công tác chuyển đổi số cho Ban Chỉ đạo.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện và Ban Chỉ đạo các sở, ngành hoạt động theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi và tuân thủ Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của đơn vị, địa phương.

### **3. Nguồn lực chuyển đổi số**

#### ***a) Chính sách, pháp luật về nguồn lực của Trung ương***

Trong thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời triển khai, tuyên truyền về các Chính sách, pháp luật về nguồn lực của Trung ương, tuy nhiên từ năm 2020 đến nay tỉnh Quảng Ngãi chưa nhận được sự hỗ trợ kinh phí phục vụ chuyển đổi số từ Trung ương.

#### ***b) Nguồn lực dành cho chuyển đổi số của tỉnh***

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định 1557/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 quy định về đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hàng năm cho chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025; theo đó, UBND tỉnh và các địa phương trong tỉnh bố trí tối thiểu 0,5% tổng chi thường xuyên ngân sách cho thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025. Kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020 đạt khoảng hơn 35 tỷ đồng; năm 2021 đạt khoảng hơn 45 tỷ đồng; năm 2022 đạt khoảng hơn 160 tỷ đồng.

- Về phát triển Hạ tầng số: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 16/12/2022 về phát triển hạ tầng số tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 phục vụ công tác chuyển đổi số; theo đó, hạ tầng số được tỉnh Quảng Ngãi quan tâm đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động sự tham gia của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn để đảm bảo các chỉ tiêu về hạ tầng mạng viễn thông băng rộng di động và cố định, hạ tầng dữ liệu và nền tảng số. Đến nay, từ nguồn ngân sách nhà nước, đã thực hiện trang bị 4.670 máy tính cho 31 sở, ban, ngành, hội đoàn thể; đầu tư cơ sở hạ tầng để cơ quan Nhà nước kết nối với mạng truyền dữ liệu chuyên dùng và liên thông 04 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã; tiếp tục nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh đáp ứng yêu cầu sử dụng công nghệ điện toán đám mây và kết nối với hệ thống của Chính phủ; phát triển các nền tảng số như: Nền tảng họp trực tuyến, nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước, nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp, nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức, ...

- Nguồn nhân lực tham mưu công tác chuyển đổi số được chính quyền quan tâm tăng cường về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, nguồn nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số, về an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

### **4. Kết quả thực hiện 03 trụ cột chuyển đổi số**

**a) Phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

**- Dịch vụ công trực tuyến**

+ Tổng số dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh là 688 trong đó: 418 dịch vụ công trực tuyến một phần và 270 dịch vụ công trực tuyến toàn trình được phê duyệt tại Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. Hiện tại, Văn phòng UBND tỉnh đang chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành rà soát tổng hợp danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình và thực hiện thí điểm nhận hoàn toàn bằng trực tuyến đối với một số TTHC của tỉnh theo yêu cầu tại Công văn số 810/UBND-TTHC ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành.

+ Việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến là xu thế tất yếu trong giai đoạn hiện nay, việc thực hiện tốt dịch vụ công trực tuyến sẽ góp phần tiết giảm thời gian, chi phí đi lại của người dân và chi phí hành chính của cơ quan nhà nước, góp phần hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực có thể xảy ra trong quá trình tương tác tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả. Nhận thức được tính hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến, yêu cầu đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong việc chuyển đổi số, thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành cơ chế chính sách mang tính đặc thù để khuyến khích người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, phê duyệt những sáng kiến, giải pháp mới để góp phần đưa tỷ lệ người dân tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến cao hơn. Chính vì vậy, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong năm 2022 và Quý I/2023 của tỉnh liên tục tăng trên tất cả các lĩnh vực, giúp người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục nhanh chóng, tiết kiệm đáng kể chi phí, thời gian đi lại, cụ thể:

+ Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các sở, ban ngành tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh trong quý I/2023 đạt bình quân 66%/tổng hồ sơ tiếp nhận mới (*15.814 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến*). Nhiều cơ quan có tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến cao như Bảo hiểm Xã hội tỉnh 99,5%, các Sở: Văn hóa Thể thao và Du lịch 100%; Công Thương 92,8%; Xây dựng 95,1%; Kế hoạch và Đầu tư 90,3%; Y tế 82,9%; Tư pháp 72,1%.

+ Sáng kiến tiếp nhận hồ sơ trực tuyến toàn trình thuộc lĩnh vực tàu cá bằng phương thức gọi điện thoại đến hệ thống tổng đài của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh để nộp hồ sơ và đăng ký nhận kết quả giải quyết tại nhà; trong năm 2022 đã có hơn 2.000 hồ sơ, trong quý I năm 2023 có 769 hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết, giúp tiết kiệm hơn 1,5 tỷ đồng chi phí thực hiện TTHC cho người dân.

+ Việc thanh toán trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Trong quý I/2023, toàn tỉnh đã thanh toán được hơn 13,3 tỷ đồng với 5.175 giao dịch được thực hiện (*riêng tại Trung tâm thanh toán hơn 06 tỷ đồng với 3.425 giao dịch*), qua đó giúp tỉnh Quảng Ngãi nằm trong

nhóm tỉnh, thành phố có thứ hạng cao về thanh toán trực tuyến, đứng vị trí thứ 16/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

+ Về cơ bản hiện nay dịch vụ công trực tuyến đang trên xu hướng mở rộng ra các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi thuận tiện, có tính năng hỗ trợ người dùng cao; tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh thực hiện tốt việc phục vụ hỗ trợ kịp thời từ xa, tại chỗ việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Tuy nhiên, việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến hiện cũng còn một số khó khăn, chưa thuận lợi như: Hệ thống phần mềm chuyên ngành còn quá nhiều, phân tán, chưa liên thông dữ liệu (*riêng phần mềm tiếp nhận hồ sơ TTHC của các Bộ, ngành thì có hơn 15 Hệ thống*); đường truyền, hạ tầng mạng nhiều nơi, nhất cấp xã, miền núi chưa đáp ứng; trình độ dân trí và điều kiện để thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại những nơi xã thuộc vùng sâu, vùng xa còn rất hạn chế. Chính vì vậy, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến tuy có cải thiện, tăng liên tục qua từng tháng, nhưng chủ yếu chỉ tăng tại cấp tỉnh và một số địa phương cấp huyện, vẫn còn nhiều địa phương cấp huyện, cấp xã tỷ lệ tăng còn thấp (*cấp huyện chỉ 24,5%; cấp xã chỉ 12,6%*).

#### **- Hiện đại hóa hành chính**

+ Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, triển khai chữ ký số: 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã triển khai sử dụng Phần mềm Quản lý văn bản điện tử và điều hành dùng chung (<https://office.quangngai.gov.vn>) theo mô hình quản lý CSDL tập trung, liên thông 04 cấp và sử dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử. Quảng Ngãi đã thực hiện liên thông văn bản điện tử giữa Khối Đảng và Chính quyền, tạo thành một quy trình xử lý công việc được ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo thông tin chỉ đạo điều hành được xuyên suốt, nhanh chóng, kịp thời nhất. Kết quả triển khai, như sau: Tỷ lệ xử lý cấp tỉnh đạt 98.98%, tỷ lệ xử lý cấp huyện đạt 83.98%, tỷ lệ xử lý cấp xã đạt 61.32%.

+ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi hiện đã đáp ứng các yêu cầu về tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/2/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ Thời gian qua, hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh giữ được sự ổn định, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, được tổ chức, công dân đánh giá hài lòng cao. Tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện số hóa hồ sơ từ ngày 01/6/2022 theo kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh đối với tất cả các sở, ngành cấp tỉnh trong tiếp nhận và giải quyết TTHC, giúp rút ngắn thời gian khai thông tin thực hiện TTHC, đồng thời doanh nghiệp, người dân có thể tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC cho những lần thực hiện TTHC tiếp theo; đã tập trung triển khai thực hiện đồng bộ 25 dịch vụ công thiết yếu theo yêu

cầu của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử lên Công Dịch vụ công quốc gia. Việc thanh toán trực tuyến qua Công Dịch vụ công quốc gia diễn ra rất hiệu quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh và một số địa phương như: Thị xã Đức Phổ, huyện Tư Nghĩa; tuy mới đẩy mạnh triển khai thực hiện từ giữa tháng 6/2022 nhưng tổng số tiền đã thanh toán qua Công Dịch vụ công quốc gia trong năm đã đạt gần 64 tỷ đồng, với 9.655 giao dịch, qua đó giúp tỉnh Quảng Ngãi tăng thứ hạng về thanh toán trực tuyến so với các tỉnh thành trong cả nước. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân được Bộ phận một cửa các cấp đặc biệt quan tâm, đã thực hiện công khai địa chỉ tiếp nhận, số điện thoại đường dây nóng từ cấp tỉnh đến cấp xã; thực hiện quản lý, duy trì kết nối, đảm bảo thông suốt, liên tục hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của Công dịch vụ công Quốc gia với Công dịch vụ công của tỉnh.

+ Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng, đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định, tại địa chỉ: <https://baocao.quangngai.gov.vn>; đã kết nối đạt 100% số chỉ tiêu các chế độ báo cáo của UBND tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

#### **- Về phát triển dữ liệu**

+ Các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh (từ tỉnh đến xã) sử dụng hiệu quả các Hệ thống dùng chung của tỉnh để quản lý, điều hành và xử lý công việc như: Công Thông tin điện tử tỉnh và 100% cấp huyện, cấp xã có trang thông tin điện tử, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Trung tâm điều hành thông minh, Hệ thống thư điện tử công vụ,... Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Công văn số 1446/UBND-KGVX về việc triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh và hiện đã triển khai thử nghiệm hoàn thành các Nền tảng số dùng chung (triển khai tại Công văn số 167/UBND-KGVX ngày 12/01/2023).

+ Việc triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia tại địa phương: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do Trung ương và các bộ ngành triển khai như: Công Dịch vụ công quốc gia của Văn phòng Chính phủ; Cơ sở dữ liệu đất đai VBDLIS do Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai; Hệ thống cấp mã số ngân sách do Bộ Tài chính triển khai; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm do Bảo hiểm xã hội triển khai; Các cơ sở dữ liệu về Lý lịch Tư pháp và Hộ tịch do Bộ Tư pháp triển khai; Hệ thống Đăng ký doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai,... để tiếp nhận, giải quyết các TTHC, đồng thời tận dụng các dữ liệu có liên quan đã có sẵn trong các hệ thống của các Bộ ngành triển khai nhằm hạn chế việc khai báo, cung cấp lại các thông tin sẵn có. Tháng 12/2022, Hệ thống chính thức được kết nối với

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an triển khai, đáp ứng được việc sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; đồng thời, hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết TTHC thực hiện tra cứu, khai thác được đầy đủ 20 trường thông tin về cư trú của công dân do Bộ Công an cung cấp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thay thế cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, tạm trú đáp ứng theo quy định tại điều 14 của Nghị định 104/2022/NĐ-CP trong giải quyết TTHC.

+ Ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi đã tập trung nguồn lực triển khai chuyển đổi số bệnh viện nhằm đảm bảo 100% cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh, huyện, xã triển khai phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) kết nối liên thông với Cổng dữ liệu Bộ Y tế, Cổng BHXH. Riêng tại tuyến xã triển khai phần mềm quản lý toàn diện hoạt động của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Các cơ sở khám, chữa bệnh đồng loạt triển khai các giải pháp nhằm giảm thời gian chờ đợi của người bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ như: hệ thống lấy số tự động, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt và triển khai Nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử. Các cơ sở khám chữa bệnh cũng đã đầu tư hạ tầng và triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ căn cước công dân hoặc qua ứng dụng VneID tạo điều kiện rút ngắn thời gian cho người dân; tiếp tục hoàn thiện hạ tầng triển khai liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lái xe,... Đã triển khai tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa qua phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” trong toàn ngành, tuyên truyền cho người dân, người bệnh sử dụng ứng dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” ngay tại tuyến y tế cơ sở, đặt lịch hẹn và tư vấn khám, chữa bệnh một cách nhanh chóng, cơ hội được tiếp cận với đội ngũ bác sĩ trình độ cao ở tuyến trên; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế. Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, hình thành các bệnh viện thông minh góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế.

+ Ngành Giáo dục và Đào tạo đã triển khai số hóa, xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến...

- Xây dựng đưa vào sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu Thương mại và Công nghiệp, từng bước hoàn thiện, chuẩn hóa CSDL trên nền tảng Chính quyền số từ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật và triển khai hiệu quả cơ sở dữ liệu trên các phần mềm chuyên ngành giao thông vận tải như: phần mềm Giấy phép lái xe; phần mềm quản lý giáo viên dạy thực hành lái xe; hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình đối với phương tiện giao thông vận tải; Hệ



thống dịch vụ công trực tuyến vận tải đường bộ; hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ...

- Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ: triển khai phần mềm Phần mềm thư viện số về thông tin khoa học góp phần số hóa dữ liệu thông tin KH&CN; Phần mềm thực hiện dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ công tác quản lý, thực hiện dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nâng cao năng lực quản lý, cung cấp thông tin và thống kê KH&CN, phục vụ tốt hơn cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Triển khai Dự án VILG, từ năm 2021 đến nay tỉnh Quảng Ngãi hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (CSDL đất đai) trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, huyện Sơn Tịnh và đã tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia. Đồng thời hoàn thành công tác chuẩn hóa chuyên đổi, bổ sung CSDL đất đai của 51/61 xã, phường, thị trấn thuộc 06 huyện<sup>1</sup> (10 xã còn lại đang tích hợp vào hệ thống) và được vận hành trên phần mềm VBDLIS đáp ứng tốt yêu cầu giải quyết hồ sơ đất đai, tăng hiệu quả cải cách TTHC.

- Toàn bộ ứng dụng CNTT ngành BHXH được triển khai, xây dựng theo kiến trúc Chính phủ điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Các phần mềm nghiệp vụ của ngành đều được tích hợp, liên thông dữ liệu nhằm kiểm tra, đối chiếu dữ liệu thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT với phần mềm xét duyệt hồ sơ hưởng và chi trả các chế độ BHXH nên đã rút ngắn được thời hạn giải quyết chế độ BHXH cho NLĐ. Thông tin cấp thẻ cho trẻ em dưới 6 tuổi đều thực hiện liên thông căn cứ dữ liệu của Bộ Tư pháp, có mã định danh cá nhân nên được tái sử dụng cho các nghiệp vụ khác.

#### ***b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế***

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%. Ngoài ra, cũng đã thực hiện một số nội dung nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh phát triển thương mại điện tử như: Tổ chức diễn đàn thương mại điện tử và kết nối giao thương trực tuyến Quảng Ngãi năm 2023; hỗ trợ nâng cao năng lực cho các thương nhân sản xuất kinh doanh và các thương nhân xuất khẩu tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử uy tín.

- Ngành Du lịch Quảng Ngãi cũng đang từng bước nỗ lực ứng dụng công nghệ số vào hoạt động du lịch như: Sử dụng App Du lịch Quảng Ngãi nhằm giới thiệu, quảng bá về hình ảnh quê hương, con người, văn hóa, lịch sử Quảng Ngãi, các thông tin về hoạt động du lịch, các liên kết tiện ích tìm kiếm trải nghiệm du lịch nhanh chóng và thông minh. Thời gian qua, App Du lịch Quảng Ngãi đã nhận được sự quan tâm và ủng hộ tích cực từ doanh nghiệp du lịch cũng như du khách trong và ngoài nước.

- Triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên Cổng thông tin chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn> để thực hiện tự đánh giá

<sup>1</sup> Lý Sơn, Minh Long, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Ba Tơ, Trà Bồng.

(nếu doanh nghiệp đủ năng lực) hoặc đề nghị tư vấn đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp, từ đó có giải pháp sử dụng các nền tảng số phù hợp với doanh nghiệp để chuyển đổi số nhanh và hiệu quả đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các cá nhân, tổ chức có năng lực, kinh nghiệm về chuyển đổi số doanh nghiệp, tham gia đăng ký tài khoản chuyên gia và tham gia mạng lưới tư vấn viên về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên Cổng thông tin chuyển đổi số doanh nghiệp để hỗ trợ, trao đổi kỹ năng, kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số cho các doanh nghiệp; tổ chức Hội thảo Chuyển đổi số doanh nghiệp - Phục hồi và phát triển trong tháng 4/2022; phối hợp tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số tại 02 địa phương: Nghĩa Hành, Mộ Đức; phối hợp với Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông tổ chức Hội thảo “Kết nối cung cầu về sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin khu vực Miền Trung” tại tỉnh Quảng Ngãi với sự tham gia của hơn 100 đại biểu các Sở Thông tin và Truyền thông khu vực Miền Trung, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Một số kết quả đạt được về phát triển kinh tế số:

+ Tỷ trọng kinh tế số trên GDP: Giá trị tăng thêm của kinh tế số 2.496 tỷ đồng/Giá trị GRDP của địa bàn tỉnh 121.668 tỷ đồng, đạt Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP là khoảng 2,05%.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số: có 3.866 doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số/6.175 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ 62,61%.

### ***c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số***

- 100% các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh đã được phủ sóng di động 2G/3G/4G; mạng truyền dẫn cáp quang tới trung tâm xã đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 85%; tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%. Hiện trên địa bàn tỉnh còn 10 thôn, xóm lǎm sóng di động sẽ được phủ sóng trong cuối năm 2023 và đầu năm 2024.

- Triển khai hướng dẫn và thúc đẩy thành lập các Tổ Công nghệ số cộng đồng các cấp trên địa bàn tỉnh, đến nay đã thành lập được 1.141 Tổ Công nghệ số cộng đồng với sự tham gia của hơn 7.512 thành viên. Toàn bộ 13/13 huyện, thị xã, thành phố (đạt tỷ lệ 100%) của tỉnh Quảng Ngãi đã thành lập tổ công nghệ số cộng đồng với 169 thành viên. Đã thành lập 100% tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã (173/173) với 1.690 thành viên, 100% tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, bản, tổ dân phố trên toàn tỉnh (954/954), với hơn 5.653 thành viên tham gia. Tỉnh đoàn Quảng Ngãi cũng đã thành lập và ra mắt tổ Công nghệ số cộng đồng Tỉnh đoàn với 22 thành viên.

- Triển khai Kế hoạch thanh toán học phí, phí, lệ phí bằng 01 trong các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt sau: Mã QR (chuyển khoản/thanh toán), qua website (Chuyển khoản/Thanh toán), Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp module thanh toán trong phần mềm quản lý trường học, cơ sở giáo dục. Hiện

100% các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh lắp đặt, sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác. Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đạt trên 50%.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động các nền tảng nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp như: Nền tảng Cổng dữ liệu mở tỉnh; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi (LGSP) đã kết nối với Trục NDXP; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân và doanh nghiệp; Kho số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được tích hợp vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để vận hành và khai thác, sử dụng và thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến cấp xã.

- Một số kết quả đạt được xã hội số:

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: Có 891.135 dân số trưởng thành có điện thoại thông minh/1.245.649 tổng dân số của tỉnh, đạt tỷ lệ 71,54%;

+ Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản: 373.695 người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản/670.877 người trong độ tuổi lao động, đạt tỷ lệ 55,7%.

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Hiện tại việc đăng ký tài khoản đăng nhập để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh là sử dụng đăng ký trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc sử dụng định danh điện tử VNeID nên số liệu này tỉnh không thống kê được.

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa: Tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai tư vấn, khám chữa bệnh từ xa sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” từ đầu năm 2023. Đến nay, đã có 46.534 tài khoản người dân tham gia tư vấn, khám chữa bệnh từ xa sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà”

+ Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử: Giao Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi triển khai thí điểm phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh của nhiều nhà cung ứng dịch vụ, đến nay đã có hơn 50% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử (hồ sơ được tạo lập, trích chuyển dữ liệu hành chính từ các hệ thống phần mềm Quản lý bệnh viện, tiêm chủng,...).

+ Tỷ lệ cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện chuyển đổi số 6/9, đạt tỷ lệ 66,66%: Các trường đang từng bước hoàn thiện mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

+ Tỷ lệ cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số 100%: Các trường đang từng bước hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

## 5. Khó khăn, hạn chế

- Các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật của Trung ương, cũng như giữa các bộ ngành còn tồn tại nhiều điểm chưa phù hợp, không thống nhất.

- Nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn mỏng, chưa chuyên sâu; chưa có cơ chế hỗ trợ dành cho cán bộ làm nhiệm vụ chuyển đổi số nên khó thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Việc nắm bắt thông tin, kiến thức của người dân về các dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, nhất là người dân ở các vùng sâu, vùng xa. Một trong những rào cản khiến người dân khó tiếp cận dịch vụ công trực tuyến là người dân không có thiết bị sử dụng (điện thoại thông minh, laptop,...) có thể kết nối và làm các thao tác để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Các hệ thống thông tin của các bộ ngành triển khai hiện nay vẫn còn phát sinh nhiều lỗi, đôi lúc không đáp ứng được giao dịch giữa người dân với cơ quan chức năng; công chức tại bộ phận một cửa các cấp phải thao tác trên nhiều hệ thống khác nhau của bộ, ngành Trung ương.

## 6. Nguyên nhân

- Hiện nay, các quy định, chính sách từ Trung ương và các bộ, ngành triển khai là quá lớn. Phần lớn, cán bộ được giao nhiệm vụ chuyển đổi số làm nhiệm vụ kiêm nhiệm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu còn hạn chế.

- Việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến hiện còn khó khăn như: Hệ thống phần mềm chuyên ngành còn quá nhiều, phân tán, chưa liên thông dữ liệu (*riêng phần mềm tiếp nhận hồ sơ TTHC của các Bộ, ngành thì có hơn 15 Hệ thống*); đường truyền, hạ tầng mạng nhiều nơi, nhất nhà các xã miền núi chưa đáp ứng; trình độ dân trí và điều kiện để thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại những những nơi vùng sâu, vùng xa còn rất hạn chế.

## III. KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Đối với Chính phủ

- Đối với các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung có thể triển khai đồng bộ, liên thông từ Trung ương đến địa phương: Kính đề nghị Chính phủ xem xét giao các bộ, ngành chủ quản xây dựng, tích hợp vào hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia để các địa phương sử dụng dùng chung.

- Để thuận lợi cho công tác bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện công tác chuyển đổi số, kính đề nghị Chính phủ xem xét, quy định cụ thể nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình, dự án, kế hoạch, chính sách về chuyển đổi số; đồng thời, xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ các địa phương trong việc đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số.

### 2. Đối với bộ, ngành

- Để bảo đảm về cơ sở pháp lý trong xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm xem xét ban hành

văn bản quy phạm pháp luật về định mức kinh tế - kỹ thuật để các địa phương có cơ sở áp dụng thực hiện.

- Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục hướng dẫn triển khai kinh tế số, xã hội số; hướng dẫn việc đo lường và hỗ trợ việc đo lường về kinh tế số, xã hội số tại địa phương. Tham mưu ban hành cơ chế để hỗ trợ triển khai công tác chuyển đổi số và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số, công tác an toàn thông tin.

Kính báo cáo Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ CDS tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, TTPVKSTTHC, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXn293



**Đặng Văn Minh**

Handwritten text, possibly a signature or name, located in the upper right quadrant of the page.

Handwritten text, possibly a signature or name, located in the middle left quadrant of the page.



## PHỤ LỤC

**Danh mục văn bản của tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 78/BC-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

- Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (theo đó, giảm 50% mức phí, lệ phí khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp)
- Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện thí điểm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC liên quan đến tàu cá bằng phương thức chủ tàu gọi điện đến tổng đài của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ngãi;
- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025;
- Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi;
- Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh quy định về tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025;
- Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi;
- Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh về ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số DTI tỉnh Quảng Ngãi;
- Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế vận hành Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) tỉnh Quảng Ngãi;
- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và kế hoạch khung giai đoạn 2022 - 2025;

- Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 12/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025;

- Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh về bổ sung nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2022;

- Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh về truyền thông về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về triển khai phát động phong trào dịp hè năm 2022 trong ngành Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số;



- Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh về thúc đẩy triển khai sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
  - Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
  - Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh về Tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
  - Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh về Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
  - Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ điện toán đám mây giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
  - Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh về phát triển Hạ tầng số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
  - Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
  - Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 08/02/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2023;
  - Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh truyền thông về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2023
-